

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 202/2025/HS-PT

Ngày 18 - 8 - 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn.

Các Thẩm phán:

1. Ông Y Thông Kbuôr.

2. Ông Bùi Danh Đại.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Quỳnh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Vương Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 179/2025/TLPT-HS ngày 02 tháng 7 năm 2025, do có kháng cáo của bị cáo Lê Thanh L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 134/2025/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk).

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Lê Thanh L**, sinh năm 1996, tại tỉnh Bình Định; thường trú tại: Tổ dân phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (Nay là xã Đ, tỉnh Gia Lai); chỗ ở: Số nhà A L, tổ dân phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (Nay là xã Đ, tỉnh Gia Lai); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Thanh T, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1976; bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị Trúc N, sinh năm 1997 và có 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2025 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Khu vực 15 - Trại tạm giam số 01 tỉnh Đắk Lắk (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Ngọc N1, sinh năm 2004; Địa chỉ: Thôn A, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Nay là phường P, tỉnh Gia Lai), vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Trúc N, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (Nay là xã Đ, tỉnh Gia Lai), có mặt.

3. Ngân hàng TMCP V Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội (Nay là phường G, thành phố Hà Nội).

Đại diện theo ủy quyền:

- Ông Phạm Đình Á – Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ. Địa chỉ: Số C N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk), vắng mặt.

- Ông Nguyễn Duy K – Chức vụ: Chuyên viên XLN KHCN. Địa chỉ: Số B Q, phường C, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh (Nay là phường H, thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh L là người sử dụng trái phép ma túy tổng hợp (Ketamine) từ năm 2022. Ngày 18/01/2025, L một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Kia K3, màu đỏ, biển số 81C-287.46 đi đến khu vực chợ T3 trên đường P, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai để mua ma túy. Tại đây, L gặp một người nam giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) mua 08 gói ma túy, loại Ketamine với tổng số tiền là 7.000.000 đồng. Sau đó, L cất giấu ma túy trong vỏ hộp bao thuốc lá và để tại khu vực cốp đựng đồ, chỗ phanh tay trên xe ô tô biển số 81C-287.46, với mục đích để sử dụng dần. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, L điều khiển xe ô tô biển số 81C-287.46 đến đón chị Nguyễn Ngọc N1 (sinh năm 2004, trú tại: Thôn A, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai) tại khu vực đường P thuộc thành phố P, tỉnh Gia Lai để cùng đi Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết công việc. Trên đường đi, Lê Thanh L nói cho chị N1 biết về việc có cất giấu ma túy trên xe, nhưng L không nói vị trí cất giấu hay số lượng ma túy cho chị N1 biết. Đến khoảng 03 giờ 15 phút ngày 19/01/2025, khi L điều khiển xe ô tô đi đến khu vực thôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ ra hiệu lệnh dừng xe, kiểm tra giấy tờ và phương tiện. Qua kiểm tra phát hiện L có dấu hiệu nghi vấn sử dụng chất ma túy nên Tổ Cảnh sát giao thông đã test nhanh chất ma túy thì phát hiện L dương tính với chất ma túy. Lúc này, L lo sợ bị lực lượng Công an phát hiện về số ma túy cất giấu trên xe, nên L đã sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone15 Promax, nhắn tin qua điện thoại di động nhãn hiệu Iphone13 Promax của chị N1, chỉ nơi cất giấu ma túy và nói N1 vớt số ma túy L đang cất giấu trên xe ô tô đi, nhưng chị N1 chưa đọc tin nhắn thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Thanh L về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời tạm giữ, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

* Tại các phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy tại Bệnh viện đa khoa thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xác định Nguyễn Ngọc N1 dương tính với chất ma túy; Lê Thanh L âm tính.

* Tại bản Kết luận giám định số 255, ngày 23/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Chất rắn màu trắng bên trong các gói 01, gói 03, gói 04, gói 05, gói 06, gói 07, gói 08 được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại

Ketamine, khối lượng: Gói 1: 0,5276gam, gói 3: 1,0920gam, gói 4: 1,0715gam, gói 5: 1,2183gam, gói 6: 0,8490gam, gói 7: 0,9283gam, gói 8: 0,9445gam.

Chất rắn màu trắng bên trong gói 02 được niêm phong gửi giám định có khối lượng 1,7909gam. Vì điều kiện phương tiện, kỹ thuật nên chưa đủ cơ sở kết luận.

* Tại bản Kết luận giám định số 525, ngày 11/4/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng, có khối lượng 1,6359gam, bên trong gói giấy màu trắng, bên ngoài ghi “Gói 02”, niêm phong trong phong bì của Công an tỉnh Đ – Bộ C. Mặt trước của phong bì có ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định (mẫu gói 02) vụ: Lê Thanh L – BMT”. Tại mép dán mặt sau của phong bì có hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Đ; có các chữ ký, chữ viết ghi họ tên: Lê Khắc N2, Vũ M. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại: Ketamine ở dạng vết (hàm lượng thấp dưới giới hạn định lượng của phương pháp nên không xác định được hàm lượng).

* Tại bản Kết luận giám định số 339, ngày 25/02/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: 01 chiếc xe ô tô mang biển số 81C-287.46 có số khung: RNYFK46A6NC254056, số máy: G4FGME045683 đều không thay đổi.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS, ngày 19/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc xe ô tô biển số 81C-287.46, nhãn hiệu Kia, số loại K3, loại xe ô tô con, màu sơn đỏ, số máy G4FGME045683, số khung RNYFK46A6NC254056, xe đăng ký ngày 07/01/2025, tài sản đã qua sử dụng, tài sản thu hồi được, thời điểm định giá ngày 19/01/2025, trị giá **530.000.000** đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 134/2025/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk) đã quyết định:

[1] Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lê Thanh L 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 19/01/2025.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47, khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong bì thư có các chữ ký, chữ viết ghi họ tên: Vũ Mão, Lê Khắc N2 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Đ; và mẫu vật còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong bì thư có các chữ ký, chữ viết ghi họ tên Trần Quang H, Phạm Phú Q và đóng dấu tròn màu đỏ của Phân viện khoa học hình sự - Bộ C.

Trả lại bị cáo Lê Thanh L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, số imei: 351149513038331, gắn sim số 0794813333 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, số imei: 356694081588709, gắn sim số 0363918652; 01 căn cước công dân số 064096011403 mang tên Lê Thanh L (bản gốc); 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 640141818414 do Sở giao thông vận tải thành phố Đ cấp ngày 20/12/2017 mang tên Lê Thanh L (bản gốc);

Truy thu của bị cáo Lê Thanh L để sung Ngân sách Nhà nước số tiền 265.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi lăm triệu đồng chẵn) tương đương ½ trị giá chiếc xe.

Giao chiếc xe ô tô biển số 81C-287.46, nhãn hiệu Kia, số loại K3, loại xe ô tô con, màu sơn đỏ, số chỗ: 05, số máy G4FGME045683, số khung RNYFK46A6NC254056; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ số 3186499; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 3042082; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 81C-287.46 trên cho Ngân hàng TMCP V để xử lý theo quy định pháp luật;

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị Nguyễn Ngọc N1 nhận quản lý sử dụng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, số imei: 351678915550022, gắn sim số 0325299796, là tài sản của chị Nguyễn Ngọc N1.

(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/4/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và các đương sự theo quy định của pháp luật.

*** Kháng cáo:** Ngày 30/5/2025, bị cáo Lê Thanh L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và kháng cáo đối với phần xử lý vật chứng là chiếc xe ô tô biển số 81C-287.46.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thanh L giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Thanh L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Xét mức hình phạt 02 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ: Bị cáo có nhân thân tốt; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là bị cáo có ông ngoại (ông Nguyễn T2) là người có công với cách mạng, nên ngoài tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ

luật hình sự cần áp dụng thêm tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với vật chứng là chiếc xe ô tô biển số 81C-287.46: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo tịch thu của bị cáo Lê Thanh L 1/2 trị giá chiếc xe ô tô biển số 81C-287.46 để sung ngân sách Nhà nước. Đồng thời, tiếp tục tạm giữ chiếc xe này và các giấy tờ liên quan để bảo đảm công tác thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 19/01/2025, tại địa bàn thuộc thôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Nay là xã H, tỉnh Đắk Lắk), lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ kiểm tra, phát hiện bị cáo Lê Thanh L thực hiện hành vi cất giấu 07 gói ma túy, với tổng khối lượng là 6,6312 gam Ma túy loại Ketamine, trên chiếc xe ô tô biển số 81C-287.46 (nhãn hiệu KIA, số loại K3, loại xe ô tô con, màu đỏ), nhằm mục đích để sử dụng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Thanh L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Thanh L, thì thấy:

[2.1] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 6,6312 gam ma túy, loại Ketamine thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, với định lượng chất ma túy ở thể rắn tàng trữ từ 01 gam đến dưới 20 gam. Đối chiếu hành vi phạm tội của bị cáo với khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự thì thấy mức hình phạt 02 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Lê Thanh L là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ, hành vi bị cáo đã thực hiện. Trong khi đó, bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là bị cáo có ông ngoại (ông Nguyễn T2) và ông cố (ông Nguyễn S) là người có công và được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến. Do đó, cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo đối với phần xử lý vật chứng là chiếc xe ô tô biển số 81C-287.46:

Đối với vật chứng của vụ án là chiếc xe ô tô biển số 81C-287.46 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội. Quá trình giải quyết vụ án xác định được chiếc xe ô tô là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của bị cáo Lê Thanh L và vợ là bà Nguyễn Thị Trúc N. Tuy nhiên, khi bị cáo sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội thì bà N không biết, không liên quan. Ngoài ra, tại thời điểm phạm tội, chiếc xe trên đang được thế chấp để bảo đảm cho khoản vay 405.000.000 đồng tại Ngân hàng TMCP V.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên truy thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo số tiền 265.000.000 đồng tương đương $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe, đồng thời giao chiếc xe ô tô biển số 81C-287.46 và các giấy tờ liên quan cho Ngân hàng TMCP V để xử lý theo quy định pháp luật là không đúng, bởi lẽ:

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự thì đối với vật chứng là phương tiện dùng vào việc phạm tội thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tại khoản 9 Điều 21 Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định: *“Trường hợp tài sản bảo đảm bị tiêu hủy, bị tổn thất toàn bộ hoặc bị phá dỡ, **bị tịch thu** theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì được xác định là không còn tài sản bảo đảm, trừ trường hợp quy định tại các khoản 4, 5, 7 và 8 Điều này”*.

Do đó, cần phải tịch thu của bị cáo Lê Thanh L $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe ô tô biển số 81C-287.46. Đồng thời, tiếp tục tạm giữ chiếc xe và các giấy tờ liên quan để bảo đảm công tác thi hành án mới phù hợp.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của bị cáo Lê Thanh L là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo để sửa bản án sơ thẩm về mức hình phạt và xử lý vật chứng đối với chiếc xe ô tô biển số 81C-287.46.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, d khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Lê Thanh L: Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 134/2025/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành

phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk) về hình phạt và quyết định xử lý vật chứng.

[1] Về điều luật và hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thanh L **01 năm 06 tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/01/2025.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47, khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 9 Điều 21 Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong bì thư có các chữ ký, chữ viết ghi họ tên: Vũ Mão, Lê Khắc N2 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Đ; và mẫu vật còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong bì thư có các chữ ký, chữ viết ghi họ tên Trần Quang H, Phạm Phú Q và đóng dấu tròn màu đỏ của Phân viện khoa học hình sự - Bộ C.

Trả lại bị cáo Lê Thanh L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, số imei: 351149513038331, gắn sim số 0794813333 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, số imei: 356694081588709, gắn sim số 0363918652; 01 căn cước công dân số 064096011403 mang tên Lê Thanh L (bản gốc); 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 640141818414 do Sở giao thông vận tải thành phố Đ cấp ngày 20/12/2017 mang tên Lê Thanh L (bản gốc);

Tịch thu của bị cáo Lê Thanh L ½ trị giá chiếc xe ô tô biển số 81C-287.46 (là phương tiện dùng vào việc phạm tội) để **sung ngân sách Nhà nước**. Đồng thời, **tiếp tục tạm giữ** chiếc xe ô tô biển số 81C-287.46, nhãn hiệu Kia, số loại K3, loại xe ô tô con, màu sơn đỏ, số chỗ: 05, số máy G4FGME045683, số khung RNYFK46A6NC254056; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ số 3186499; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 3042082; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 81C-287.46 để bảo đảm công tác thi hành án.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị Nguyễn Ngọc N1 nhận quản lý sử dụng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, số imei: 351678915550022, gắn sim số 0325299796, là tài sản của chị Nguyễn Ngọc N1.

(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/4/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột – Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Đắk Lắk).

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Thanh L không phải chịu án phí

hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (Vụ GDKT);
- Tòa phúc thẩm TANDTC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- VPCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk (PV06)
- PTTG Khu vực 15 - TTG số 1 tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Khu vực 1 – Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 1 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trịnh Văn Toàn